

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-2-2025

Về việc: “Y/c không công nhận vợ chồng...”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thái

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Tấn Cường– Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Định- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2024, về việc: “Yêu cầu không công nhận vợ chồng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2025/QĐST-DS, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm 1976, có mặt

Địa chỉ: Thôn Đi, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn **Lê Văn C**, sinh năm 1975, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đi, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2024, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn Nguyễn Thị P trình bày: Giữa chị với **Lê Văn C** tự tìm hiểu thời gian và kết hôn năm 1993-1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, nhưng hiện nay giấy đăng ký kết hôn của vợ chồng bị mất, đã đến UBND xã Ph xin sao lục thì UBND xã Ph không có lưu trữ. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng có những bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh C thường xuyên đánh đập, chửi bới xúc phạm chị nhiều lần, anh C ngoại tình mà đổ lỗi qua cho chị, nghi ngờ chị. Mâu thuẫn vợ chồng chị xảy ra nhiều lần nhưng chị không báo chính quyền hòa giải, các con chị

đã lớn cũng không có ý kiến gì mà nói nếu ba mẹ không sống được thì ly hôn. Nay chị không chịu đựng nữa nên yêu cầu Tòa không công nhận chị với anh C là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Lê Trung T1, sinh ngày 25/3/1996, Lê Văn T2, sinh ngày 12-01-1998, hiện các con đã trưởng thành. Nay ly hôn chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị P không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Lê Văn C vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tổng đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn anh C vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị P không công nhận mối quan hệ giữa chị với anh C là vợ chồng. Về quan hệ nuôi con chung: Anh C và chị P có 02 con chung tên là Lê Trung T1, sinh ngày 25/3/1996, Lê Văn T2, sinh ngày 12-01-1998, hiện các con đã trưởng thành, đề nghị Tòa không xét. Về quan hệ tài sản chung: Chị P khai có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị không công nhận mối quan hệ giữa chị với anh Lê Văn C là vợ chồng, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là Lê Văn C cư trú tại **Thôn Di, xã Ph**, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh C vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu không công nhận vợ chồng của chị Nguyễn Thị P với anh Lê Văn C thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn C tự

nguyên chung sống, theo chị P đăng ký kết hôn năm 1994 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh C thường xuyên đánh đập chị chửi mắng chị làm tổn thương tình cảm vợ chồng. Nên chị P yêu cầu Tòa không công nhận mối quan hệ giữa chị với anh Lê Văn C là vợ chồng. Đối với anh C đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng anh vẫn không đến Tòa, cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của chị P. Qua xác minh thì thấy rằng tình trạng mâu thuẫn giữa chị P và anh C đúng như chị P khai, mâu thuẫn anh chị ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, anh C thường xuyên dùng bạo lực đánh đập chị P. Mặc khác anh C không đến Tòa xem như anh không mong muốn vun đắp cuộc hôn nhân. Qua xác minh tại UBND xã Ph, không có căn cứ chị P với anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã, mối quan hệ giữa anh chị không được thực hiện đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền vì vậy Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của chị P không công nhận mối quan hệ giữa chị P với anh C là vợ chồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Anh C và chị P có 02 con chung tên là Lê Trung T1, sinh ngày 25/3/1996, Lê Văn T2, sinh ngày 12-01-1998, hiện các con đã trưởng thành, nên Tòa không xét.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai có tài sản chung, nhưng không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Còn nợ chung: không nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 BLTTDS; Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa chị Nguyễn Thị P với anh Lê Văn C là vợ chồng.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Anh C và chị P có 02 con chung tên là Lê Trung T1, sinh ngày 25/3/1996, Lê Văn T2, sinh ngày 12-01-1998, hiện các con đã trưởng thành, nên Tòa không xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc chị P phải chịu 300.000đ về án phí ly hôn sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002886, ngày 19-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24-02-2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các bên đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bình Định .
- UBND xã Ph
- Lưu hồ sơ .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán–Chủ Tọa Phiên Tòa

Trần Thị Bích Thủy

